

Bản án số: 1276/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 15 - 9 - 2023  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Chu Thị Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Lê Thị Chí

2/ Bà Võ Thị Mai

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Tuyền – *Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.*

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa:*** Bà **Hồ Thị Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 624/2023/TLST-HN ngày 19/5/2023 về: “Tranh chấp Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 417/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 04/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 371/2023/QĐ-HPT ngày 25/8/2023 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà HThị V, sinh năm 1980; Địa chỉ: Số A đường N Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số A đường N, Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 08/5/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà V trình bày:

Bà HThị V và ông Nguyễn Văn H tự nguyện sống chung năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đức Minh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2020 thì phát sinh mâu

thuần, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng sống chung không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, nên thường xuyên gây gổ cãi nhau, chồng thường xuyên ăn nhậu, bạo lực tinh thần vợ và con, vợ chồng sống chung không còn sự yêu thương tôn trọng lẫn nhau. Nên đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Hiện nay vợ chồng mỗi người sống một nơi. Tình cảm vợ chồng không còn và vì sức khỏe của bà V không tốt, không thể chịu áp lực được nữa, nên bà V yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn Hoàng.

Quá trình chung sống bà HThị V và ông Nguyễn Văn H có 02 con chung tên là Nguyễn Minh Quân, sinh ngày 21/10/2005 và Nguyễn Ngọc Khang, sinh ngày 12/01/2014 do bà V nuôi dưỡng, trong đơn kiện bà V yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng/bé, nhưng quá trình giải quyết tại Tòa, ông H không đến Tòa, khi nhận được giấy triệu tập xét xử bà V làm đơn đề nghị xử vắng mặt, trong đơn này bà V thay đổi không yêu cầu Tòa án buộc ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà V không yêu cầu tòa án giải quyết trong vụ kiện này.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án niêm yết triệu tập hợp lệ đến Tòa để ghi lời khai và tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông H vắng mặt tại Tòa, do đó Tòa án không ghi lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ ông H đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nhưng ông H vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử như sau:

\* Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý, và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng, cũng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu.

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, bị đơn chưa thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

\* Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

- Bà HThị V xin ly hôn với ông Nguyễn Văn H là có cơ sở.

- Về con chung: Có hai con chung tên là Nguyễn Minh Quân, sinh ngày 21/10/2005 và Nguyễn Ngọc Khang, sinh ngày 12/01/2014 giao cho bà V nuôi dưỡng. Trong đơn kiện bà V yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con cho mỗi trẻ là 3.000.000 đồng/tháng, nhưng quá trình giải quyết tại Tòa bà V thay đổi yêu cầu không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con, nên không xét.

- Về tài sản chung: Đang sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

- Về án phí: Bà V phải chịu 300.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của bà H Thị V đối với ông Nguyễn Văn H là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình. Căn cứ phiếu yêu cầu xác minh ngày 24/5/2023 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, kết quả xác minh của Công an Phường 12, quận Gò Vấp cho biết ông Nguyễn Văn H đang cư trú tại số A, Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tòa án đã triệu tập đến lần thứ hai nhưng ông H vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với thủ tục được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 118/2004 ngày 06/12/2004 do Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân xã Đức Minh, Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông cấp, thể hiện hôn nhân giữa bà HThị V và ông Nguyễn Văn H là quan hệ hôn nhân hợp pháp, nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về yêu cầu xin ly hôn của bà V, xét thấy trong thời gian chung sống, vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bà V đã cố gắng để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả, mâu thuẫn kéo dài, bà V, ông H đã ly thân từ năm 2020 tới nay. Vợ chồng không thể đoàn tụ gia đình. Nay bà V muốn ly hôn để ổn định cuộc sống. Qua kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân phường 12 quận Gò Vấp, Hội liên hiệp phụ nữ Phường

12, quận Gò Vấp xác nhận địa phương không xác định được nguyên nhân, mâu thuẫn vợ chồng. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của bà V là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì thực tế cả hai không còn sống chung, mâu thuẫn vợ chồng đã xảy ra một thời gian dài mà không thể hàn gắn được, bà V xác định tình cảm vợ chồng không còn. Mục đích hôn nhân không đạt được thì không nhất thiết phải kéo dài cuộc sống vợ chồng nữa, hiện cả hai đã sống ly thân; Tòa án cũng đã triệu tập ông Nguyễn Văn H đến Tòa để ghi lời khai, tham dự phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải, tham dự phiên Tòa, nhưng ông H vẫn không có mặt, thể hiện ông H bỏ mặc kết quả xin ly hôn của bà H Thị V tại Tòa. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H Thị V xin ly hôn với ông Nguyễn Văn Hoàng.

[5] Về con chung: Bà V khai có 02 con chung tên là Nguyễn Minh Quân, sinh ngày 21/10/2005 và Nguyễn Ngọc Khang, sinh ngày 12/01/2014 bà V yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, trong đơn kiện bà V yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng cho một trẻ. quá trình giải quyết tại Tòa án ông H không đến, nên bà V thay đổi yêu cầu không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Đây là ý chí tự nguyện của bà V nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, việc cấp dưỡng nuôi con do bà V, ông H tự thực hiện cho đến khi bà V có yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ kiện này, nên Tòa án không xem xét.

Về án phí: Bà V phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 232, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);
- Luật án phí lệ phí 2015;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H Thị V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà HThị V được ly hôn với ông Nguyễn Văn H(Giấy chứng nhận kết hôn số: 118/2004 ngày 06/12/2004 do Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân xã Đức Minh, Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông cấp không còn giá trị).

2. Về con chung: Có 02 con chung tên là Nguyễn Minh Quân, sinh ngày 21/10/2005 và Nguyễn Ngọc Khang, sinh ngày 12/01/2014 giao cho bà V nuôi dưỡng, tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho ông Hoàng, cho đến khi bà V có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà HThị V phải chịu 300.000 đồng án phí nhưng được miễn trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà V đã đóng tạm nộp theo biên lai thu số AA/2023/0011595 ngày 19/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung 2014).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi Cục THADS Q.Gò Vấp;
- UBND xã Đức Minh;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu VP; Hồ sơ

**Chu Thị Bình**

**Chu Thị Bình**